

Số: /KH-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động,
thu hút lao động trong và ngoài nước, góp phần đảm bảo mục tiêu
tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết của HĐND thành phố Đà Nẵng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2026 - 2030; Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/02/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về kịch bản tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND thành phố về việc ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 09/4/2026 của UBND thành phố về việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030 và Quyết định số 2536/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND thành phố về việc cập nhật, bổ sung Quyết định số 1390/QĐ-UBND;

UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động, thu hút lao động trong và ngoài nước, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

**A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, GIAI ĐOẠN 2021 – 2025**

Trên cơ sở Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030, UBND thành phố Đà Nẵng (cũ) ban hành Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 17/10/2022 về thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động trên địa bàn thành phố đến năm 2030, UBND tỉnh Quảng Nam (trước đây) ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

Kết quả cụ thể như sau: Đến cuối năm 2025, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của thành phố là 1.538.000 người. Thành phố hiện có hơn 40.000 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện đang hoạt động, với hơn 562.300 lao động. Trong đó có 812 doanh nghiệp, dự án hoạt động trong khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, các khu công nghiệp và khu kinh tế, sử dụng hơn 157.205 lao động, chiếm 27,74% tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn. Số lao động đang làm việc trong nền kinh tế hiện nay là 1.507.000 người; cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, theo đó tỷ trọng lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm và tăng tỷ

trọng lao động khu vực dịch vụ đến cuối năm 2025 là 52,9%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 37%; tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%. Lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) ngày càng tăng, đến tháng 12/2025 tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH trên địa bàn thành phố là 41,14%.

Bên cạnh những mặt đạt được nêu trên, các hoạt động hỗ trợ phát triển thị trường lao động (TTLĐ) vẫn còn hạn chế, đó là: hoạt động thu thập, chưa cập nhật đầy đủ do gián đoạn 02 năm dịch COVID-19 và sự thay đổi của chính sách theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (trước đây) và các bộ, ngành liên quan..., từ đó việc tổng hợp phân tích và dự báo TTLĐ ngắn hạn, trung hạn, dài hạn chưa đạt được kế hoạch đề ra; TTLĐ trên địa bàn tiếp tục có sự mất cân đối cung - cầu lao động; chất lượng việc làm chưa bền vững, lao động làm việc trái với ngành nghề đào tạo còn khá cao; nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong vấn đề tuyển dụng lao động, không chỉ là lao động qua đào tạo mà còn thiếu cả lao động phổ thông; thiếu sự liên kết, chia sẻ các thông tin về TTLĐ giữa các đơn vị dịch vụ việc làm, đặc biệt thông tin về cầu lao động, hiện chưa có một cơ chế ràng buộc để các cơ sở sản xuất kinh doanh cung cấp một cách cơ bản để có cơ sở dữ liệu cân đối và dự báo TTLĐ. Việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật BHXH tại một số doanh nghiệp vẫn còn hạn chế; tình trạng vi phạm pháp luật BHXH vẫn còn diễn ra ở các doanh nghiệp gây ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động (NLĐ). Một bộ phận NLĐ chưa nắm bắt, tiếp cận đầy đủ, kịp thời các quy định về quyền lợi, nghĩa vụ và các chế độ liên quan đến BHXH.

B. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG, GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

I. QUAN ĐIỂM

1. Tiếp tục đầu tư phát triển TTLĐ theo hướng đồng bộ, thống nhất, hiện đại, đảm bảo sự hài hòa giữa cung và cầu lao động, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, gia tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế thành phố, đáp ứng mục tiêu phát triển thành phố đến năm 2030 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2026 - 2030.

2. Hỗ trợ phát triển TTLĐ thông qua việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố về phát triển TTLĐ, kết nối cung - cầu lao động, tạo việc làm, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhằm hạn chế rủi ro liên quan đến quyền lợi NLĐ trong bối cảnh diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Chủ động hội nhập TTLĐ quốc tế, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu lao động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng gắn với TTLĐ trong nước và TTLĐ các nước trong khu vực và quốc tế. Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp và NLĐ, phát triển lực lượng lao động đã qua đào tạo, có kỹ năng nghề và chứng chỉ phù hợp tham gia TTLĐ; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, tạo việc làm bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố TTLĐ, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, bảo đảm kết nối TTLĐ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng với TTLĐ của cả nước và các nước trong khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng số lao động có kỹ năng phù hợp với nhu cầu TTLĐ

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75,5% đến cuối năm 2030. Trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 37% - 40%¹;

- Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến cuối năm 2030 đạt trên 80%².

b) Tạo việc làm bền vững, chất lượng cho NLD

- Phần đầu tỷ lệ thất nghiệp đến cuối năm 2030 dưới 3,5%;

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến cuối năm 2030 dưới 15%;

- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đến cuối năm 2030 đạt 10,2%.

- Số lao động có việc làm đến năm 2030 đạt 1,582 triệu người.

c) Giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo

- Hằng năm bình quân đào tạo, đào tạo lại, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho khoảng 8.000 lao động nông thôn. Tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 85%;

- Phần đầu giảm tỷ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%;

- Duy trì tỷ lệ thất nghiệp thanh niên thành thị ở mức thấp dưới 7%, tỷ lệ thiếu việc làm của thanh niên nông thôn dưới 6%.

d) Mở rộng bao phủ BHXH

Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đến cuối năm 2030 đạt 60%, trong đó tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH tự nguyện đạt 7%. Phần đầu khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

đ) Đầu tư, phát triển giao dịch việc làm, hệ thống thông tin TTLĐ của thành phố hiện đại, đồng bộ, thống nhất và có sự liên thông giữa các hệ thống thông tin, cụ thể:

¹ Theo Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND thành phố về việc ban hành Đề án thực hiện Chương trình thành phố "5 không", "3 có", "4 an" trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030;

² Theo Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

- Phân đầu đến cuối năm 2030 có 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp;

- Phân đầu đến cuối năm 2030 cơ sở dữ liệu về việc làm được kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đồng thời mở rộng kết nối với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp và hệ thống dịch vụ việc làm trên địa bàn thành phố để phục vụ tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm;

- Phân đầu đến cuối năm 2030 có trên 50% NLĐ được hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố tư vấn, kết nối giới thiệu việc làm thành công;

- Phân đầu đến năm 2030, hệ thống thông tin TTLĐ của thành phố Đà Nẵng được hiện đại hóa, dữ liệu được liên thông giữa các vùng trên toàn quốc và mở rộng kết nối với các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt ở một số nước là TTLĐ chính của Việt Nam.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, nâng cao chất lượng lao động, thu hút NLĐ tham gia làm việc trong các khu vực

1.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Rà soát, kiến nghị các bộ, ngành liên quan và Chính phủ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về TTLĐ, kết nối cung - cầu lao động để phù hợp với quy luật của TTLĐ, công ước, tiêu chuẩn quốc tế đã được Việt Nam phê chuẩn và phù hợp với lợi ích chính đáng, hợp pháp của NLĐ và người sử dụng lao động (NSDLĐ).

b) Xây dựng các Kế hoạch thực hiện chương trình, Đề án gồm (1) Đề án “Phát triển người tham gia BHXH trên địa bàn thành phố” nhằm mở rộng đối tượng tham gia BHXH, hướng tới mục tiêu an sinh xã hội bền vững; (2) Kế hoạch thực hiện chương trình “có việc làm” giai đoạn 2026 - 2030; (3) Kế hoạch thực hiện chương trình “có nhà ở” trên địa bàn thành phố đến năm 2030.

c) Nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi các chính sách để hạn chế thất nghiệp, thu hút lao động, gồm: (1) hỗ trợ thêm mức đóng cho đối tượng tham gia BHXH tự nguyện từ ngân sách địa phương; (2) hỗ trợ đào tạo nghề cho NLĐ ở khu vực nông thôn, NLĐ là thanh niên trên địa bàn thành phố; (3) hỗ trợ tiền, chi phí cho NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; (4) hỗ trợ chi phí thuê, mua nhà ở và hỗ trợ chi phí lưu trú cho các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng làm việc trên địa bàn thành phố.

d) Định kỳ hằng năm lồng ghép vào các Chương trình tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các quy định pháp luật về TTLĐ; kiến nghị, đề xuất các bộ, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

1.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Xây dựng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính; BHXH thành phố; Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội; các sở, ngành liên quan.

1.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp, người dân về phát triển TTLĐ, giải quyết việc làm.

2.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Đổi mới và linh hoạt các phương pháp, hình thức truyền thông phù hợp từng nhóm đối tượng; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, BHXH; các văn bản hướng dẫn của Trung ương về đăng ký lao động, hệ thống thông tin TTLĐ và quản lý hệ thống thông tin TTLĐ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của thành phố về phát triển TTLĐ, giải quyết việc làm. Đồng thời, tăng cường thông tin, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích, đóng góp tích cực trong công tác phát triển TTLĐ, giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức các diễn đàn, hội nghị đối thoại trực tiếp với sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và NLĐ nhằm trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc, cập nhật chính sách mới; kịp thời nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của doanh nghiệp và NLĐ, qua đó đề xuất giải pháp tháo gỡ phù hợp với thực tiễn.

c) Kịp thời cung cấp thông tin về TTLĐ, xu hướng ngành nghề, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đến NLĐ; tuyên truyền trách nhiệm của NSDLĐ trong việc tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, bền vững của NSDLĐ; thông tin về các chương trình đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội đến NLĐ.

2.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành và các cơ quan báo, đài Trung ương và địa phương.

2.3. Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường, đặc khu.

2.4. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

3.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố Đà Nẵng; tập trung xây dựng cơ chế ưu đãi vượt trội đối với Khu Thương mại tự do Đà Nẵng và hoàn thiện Đề án xây dựng cơ chế, chính sách mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Khu Thương mại tự do Đà Nẵng so với các khu thương mại tự do trong khu vực và trên thế giới; đồng thời nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15; triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án về phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

c) Tập trung đào tạo nghề, tạo việc làm để phát triển TTLĐ ở nông thôn phục vụ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030.

d) Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập, nhất là đối với các ngành nghề mũi nhọn. Tích cực huy động các đơn vị, doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp, trong đó chú trọng phát triển loại hình đào tạo nghề tại doanh nghiệp; tổ chức đào tạo gắn với nhu cầu việc làm của người học và nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp.

đ) Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng nghiệp, tuyển sinh các trình độ giáo dục nghề nghiệp; tích cực tham gia thực hiện các chính sách về hỗ trợ đào tạo ngắn hạn, đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp cho NLĐ để kịp thời đáp ứng nhu cầu nhân công kỹ thuật cho các chương trình, dự án nhất là các dự án trọng điểm về giao thông, xây dựng, công nghiệp và hạ tầng xã hội trên địa bàn thành phố.

e) Phối hợp với Đại học Đà Nẵng và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó chú trọng công tác khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực theo ngành, lĩnh vực phục vụ định hướng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

g) Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu hút người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, chuyên gia, nhà khoa học và lao động trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của thành phố như công nghệ cao, công nghiệp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), logistics, tài chính... đến làm việc, gắn bó lâu dài tại thành phố; đồng thời có giải pháp thu hút lao động kỹ thuật từ các địa phương khác đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, Khu Thương mại tự do Đà Nẵng, Trung tâm Tài chính quốc tế và các dự án trọng điểm.

3.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ.

3.3. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường và đặc khu; doanh nghiệp; cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

4. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin TTLĐ, kết nối cung - cầu lao động

4.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Triển khai phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đăng ký lao động, hệ thống thông tin TTLĐ, quản lý hệ thống thông tin TTLĐ theo quy định tại Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

b) Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ xây dựng hệ thống thông tin TTLĐ; nghiên cứu kết nối Cổng thông tin điện tử việc làm của Trung tâm với Sàn giao dịch việc làm quốc gia, ứng dụng định danh điện tử VNeID và các nền tảng số có liên quan theo lộ trình, tiêu chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; phục vụ việc đăng ký, điều chỉnh thông tin lao động, đối chiếu, đồng bộ dữ liệu và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lao động, việc làm trên địa bàn thành phố.

c) Tổ chức thu thập, cập nhật thông tin việc làm trống, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, NSDLĐ trên địa bàn thành phố; chú trọng các ngành, lĩnh vực có nhu cầu nhân lực lớn, các ngành kinh tế mũi nhọn và các dự án đầu tư mới; rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về NLĐ, người tìm việc, nhu cầu tuyển dụng, biến động lao động và các thông tin có liên quan đến cung - cầu lao động; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, phục vụ công tác kết nối việc làm và quản lý nhà nước về lao động, việc làm.

d) Khai thác hiệu quả các phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có của thành phố và của Trung tâm Dịch vụ việc làm Đà Nẵng; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu TTLĐ của thành phố theo hướng tập trung, thống nhất, có khả năng kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu về NLĐ của Bộ Nội vụ, dữ liệu BHXH, Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu của các sở, ngành, địa phương và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác theo quy định.

đ) Tiếp tục phát triển Cổng thông tin điện tử việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm Đà Nẵng thành kênh tiếp nhận, cập nhật, quản lý và khai thác thông tin TTLĐ; từng bước số hóa việc tiếp nhận nhu cầu tuyển dụng, hồ sơ người tìm việc, báo cáo tình hình sử dụng lao động, biến động lao động và kết quả kết nối việc làm.

e) Sắp xếp, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Sàn giao dịch việc làm thành phố phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xây dựng mô hình hoạt động dựa trên nền tảng công nghệ số, chuyên nghiệp, hiện đại và bám sát nhu cầu thực tế của TTLĐ. Vận hành hiệu quả Cổng thông tin việc làm thành phố; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ số trong thu thập, xử lý, phân tích dữ liệu TTLĐ nhằm hình thành môi trường giao dịch việc làm trực tuyến giữa NLĐ và doanh nghiệp.

g) Thực hiện các hoạt động phân tích, dự báo TTLĐ; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, thông tin TTLĐ.

h) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ trực tiếp tham gia hoạt động thông tin TTLĐ ở địa phương, cơ sở. Xây dựng hệ thống tổ chức và quy trình thu thập xử lý thông tin hiệu quả.

4.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

4.3. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường và đặc khu; doanh nghiệp.

4.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

5. Hỗ trợ phát triển mạng lưới an sinh và bảo hiểm

5.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án Phát triển người tham gia BHXH trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, hướng tới mục tiêu an sinh xã hội bền vững. Đưa chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hằng năm của địa phương.

b) Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thêm tiền đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện; chính sách hỗ trợ NLD đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Tổ chức tiếp nhận và giải quyết các chế độ, chính sách BHTN cho NLD thông qua Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu và kết nối việc làm cho NLD ngay từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hưởng BHTN, triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với NLD đang hưởng BHTN theo quy định; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng mới, kỹ năng có nhu cầu cao trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế xanh như công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc trong môi trường số và các ngành nghề mới phát sinh.

d) Nâng cao hiệu quả công tác cho vay giải quyết việc làm từ nguồn ngân sách ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội; bảo đảm nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng sản xuất, kinh doanh của các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn. Đồng thời, nghiên cứu, xây dựng cơ chế linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng Chính sách xã hội huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm mở rộng nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn.

đ) Đa dạng hóa các gói dịch vụ an sinh xã hội cung cấp cho NLD về hình thức, phương thức, mức đóng góp và mức được hưởng; đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp các hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho NLD tham gia các chương trình an sinh tự nguyện. Phát huy, thúc đẩy vai trò và hoạt động của Công đoàn, các hội nghề nghiệp để phát triển thành viên, kết nối, chia sẻ trao đổi thông tin giữa NLD làm việc trong cùng lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi cho NLD.

e) Triển khai thực hiện nội dung thành phần 4 Phát triển nguồn nhân lực và hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho NLD vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1299/QĐ-UBND ngày 06/4/2026.

5.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, BHXH thành phố, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố.

5.3. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường và đặc khu.

5.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

6. Hỗ trợ kết nối TTLĐ trong và ngoài nước, phát triển các TTLĐ đặc thù

6.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Tuyên truyền, phổ biến các hệ thống chứng nhận nghề, kỹ năng nghề theo tiêu chuẩn quốc tế hỗ trợ NLĐ tham gia các TTLĐ trong và ngoài nước.

b) Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển các TTLĐ đặc thù, nhất là phát triển TTLĐ khu vực nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, TTLĐ trình độ cao.

c) Kết nối, thu hút các doanh nghiệp có chức năng đưa NLĐ đi làm việc ở nước ngoài vào thành phố tuyển dụng NLĐ đi làm việc ở nước ngoài.

d) Tổ chức sàn giao dịch việc làm nhằm kết nối, tuyên truyền phổ biến các chính sách về thị trường, học nghề.

đ) Tổ chức các chương trình kết nối cung - cầu lao động liên tỉnh, phiên giao dịch việc làm trực tiếp, trực tuyến, lưu động hoặc theo chuyên đề ngành nghề. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế, các dự án đầu tư và các lĩnh vực đang thiếu lao động; đồng thời cung cấp thông tin đầy đủ cho NLĐ ngoại tỉnh về việc làm, thu nhập, chỗ ở, điều kiện sinh hoạt và các chính sách liên quan khi đến làm việc tại thành phố.

e) Rà soát, cập nhật và quản lý dữ liệu về lao động nước ngoài đang làm việc trên địa bàn thành phố; từng bước số hóa quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ và theo dõi tình hình sử dụng lao động nước ngoài. Thực hiện tư vấn, giới thiệu việc làm cho NLĐ nước ngoài làm việc trên địa bàn thành phố.

g) Tăng cường công tác đưa NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chủ động khai thác, mở rộng các TTLĐ mới tiềm năng và duy trì hiệu quả các thị trường truyền thống; tập trung vào các ngành, nghề và lĩnh vực mới đòi hỏi trình độ chuyên môn, tay nghề và ngoại ngữ cao, như y tế, dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao.

6.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ.

6.3. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường và đặc khu.

6.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

7. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành TTLĐ

7.1. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chế tài xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), BHTN và các chế độ an sinh xã hội khác cho NLĐ.

b) Triển khai, phổ biến, thực hiện tốt hệ thống chỉ số đánh giá phát triển TTLĐ, việc làm và thu nhập theo hướng so sánh trong khu vực và trên thế giới; đánh giá về chênh lệch trong mức độ phát triển TTLĐ, khả năng tạo việc làm, thu nhập giữa các tỉnh, thành phố, các vùng của Việt Nam.

c) Tăng cường học tập, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật về xây dựng chính sách và tổ chức vận hành, quản trị TTLĐ.

d) Rà soát các quy định của Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và Nghị định số 352/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm triển khai giải pháp tăng cường quản lý các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực dịch vụ việc làm.

đ) Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ.

e) Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ban, ngành liên quan làm cơ sở kết nối giữa TTLĐ với đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN; phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHXH, Bảo hiểm Y tế (BHYT), BHTN.

7.2. Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Nội vụ, Thanh tra thành phố, BHXH thành phố.

7.3. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường và đặc khu.

7.4. Thời gian thực hiện: Năm 2026 và những năm tiếp theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản quy định chi tiết của Luật.

2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.

3. Nguồn từ Quỹ BHTN theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển TTLĐ đến năm 2030 và triển khai thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị của mình. Đồng thời giao các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch này.

- Tham mưu xây dựng, phát triển hệ thống thông tin TTLĐ thuộc phạm vi quản lý của địa phương và thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo liên quan đến thông tin TTLĐ theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo UBND thành phố và Bộ Nội vụ kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này; kịp thời tham mưu UBND thành phố xem xét chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm; tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ, chuyên đề, trực tuyến và lưu động; phối hợp với các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối cung - cầu lao động;

- Tổ chức khảo sát, thu thập, cập nhật, xử lý, quản lý, khai thác và phổ biến thông tin thị trường lao động; xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, đào tạo nghề, nhu cầu sử dụng lao động và nhu cầu tìm việc; thực hiện công tác phân tích, dự báo thị trường lao động, phục vụ công tác quản lý nhà nước và kết nối cung - cầu lao động trên địa bàn thành phố;

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định; đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, tư vấn học nghề, hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp và kết nối việc làm cho người lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp;

- Quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả Cổng thông tin việc làm thành phố; phát triển Cổng thông tin trở thành nền tảng số cung cấp dịch vụ công về việc làm, kết nối trực tuyến giữa người lao động với người sử dụng lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng thông tin;

- Phối hợp với Thống kê thành phố, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng, cập nhật, chia sẻ, khai thác cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, BHTN và các thông tin thị trường lao động theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân công chủ trì thực hiện nêu tại Kế hoạch này.

b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và các doanh nghiệp triển khai thực

hiện các nội dung công việc có liên quan. Hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, địa phương và căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, văn bản hướng dẫn của Trung ương, thành phố và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp, tham mưu UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí kinh phí cho các đơn vị, địa phương theo quy định pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện công tác phân tích, dự báo TTLĐ phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quá trình xây dựng phát triển hệ thống thông tin TTLĐ; chuyển đổi số trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối cung - cầu lao động thông qua các nền tảng số.

5. Công an thành phố

a) Phối hợp tuyên truyền đến người dân, NLD về quy định cư trú, đăng ký tạm trú, nghĩa vụ khai báo thông tin; lồng ghép với việc tuyên truyền Nghị định số 318/2025/NĐ-CP.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Trung tâm Dịch vụ việc làm và các sở, ngành có liên quan trong việc khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý thông tin TTLĐ theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu khi có chủ trương, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026-2030.

7. Sở Ngoại vụ

Phối hợp hỗ trợ kết nối địa phương với các tổ chức quốc tế hoặc chính quyền các nước có nhu cầu tuyển dụng lao động người Việt Nam đến làm việc và đưa người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam trong lĩnh vực thành phố ưu tiên phát triển.

8. Bảo hiểm xã hội thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan tham mưu các cơ chế, chính sách, đề xuất các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN và khắc phục tình trạng nợ, đọng trốn đóng BHXH trên địa bàn thành phố.

9. Thống kê thành phố

Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp, chia sẻ số liệu thống kê tổng hợp về dân số, lao động, việc làm, doanh nghiệp và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội phục vụ công tác quản lý nhà nước; chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu thống kê được thực hiện theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành.

10. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn NLD trên địa bàn thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động theo quy định tại Nghị định số 318/2025/NĐ-CP;

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan cung cấp, chia sẻ, kết nối thông tin về NLD và thông tin TTLĐ; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia hoạt động giao dịch việc làm khi có nhu cầu; thực hiện các giải pháp phát triển người tham gia BHXH theo chỉ tiêu giao.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 12. Kết quả gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung, báo cáo UBND thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển TTLĐ, thu hút lao động trong và ngoài nước, góp phần đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2026 - 2030, UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, UBND xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- CT UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Công an thành phố;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu CNC và các khu CN;
- Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Thống kê thành phố;
- BHXH thành phố;
- TTDVVL thành phố;
- Báo và PTTHĐN, Cổng TTĐT TP;
- CVP;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Anh Thi